TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN P** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 94/2018/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 23 tháng 01 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1295/2017/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2017 về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa:

Người yêu cầu: Bà Nguyễn Phạm Xuân B, sinh năm 1980; Thường trú: 30/2/10 Đ, phường S, quận P, TP.HCM; Tạm trú: Căn hộ B8 – 03 chung cư C, số 36 B, phường S, quận P, TP.HCM

Người yêu cầu: Ông Huỳnh Trường H, sinh năm 1975; Thường trú: 30/2/10 Đ, phường S, quận P, TP.HCM; Tạm trú: Căn hộ B8 – 03 chung cư C, số 36 B, phường S, quận P, TP.HCM

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành được lập ngày 15 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Trường H và bà Nguyễn Phạm Xuân B.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Huỳnh Trường H và bà Nguyễn Phạm Xuân B thuận tình ly hôn.

Quan hệ hôn nhân giữa ông Huỳnh Trường H và bà Nguyễn Phạm Xuân B theo Giấy chứng nhận kết hôn số 37/2010, quyển số 01/S ngày 25/3/2010 do Ủy ban nhân dân S, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh cấp cho ông H và bà B chấm dứt kể từ ngày Quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật.

- *Về quan hệ con chung*: Hai bên xác nhận có 02 con chung tên Huỳnh Nguyễn An P, sinh ngày 24/11/2010 và Huỳnh An Xuân P, sinh ngày 10/5/2014, khi ly hôn hai bên cùng thống nhất giao con chung cho bà B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho ông H do bà B không yêu cầu.

+ Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu tòa án giải quyết.

+ Ông H có quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

+ Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung, nợ chung*: Hai bên xác nhận không có

- *Về lệ phí giải quyết việc dân sự* là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng do ông H và bà B chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà ông H và bà B đã nộp theo Biên lai thu số 0010440 ngày 29/12/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận P. Các bên đã nộp đủ

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND quận P, TP.HCM;
- Chi cục THADS quận P;
- Các đương sự;
- UBND phường S,
Quận P, TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ (Oanh)

THẨM PHÁN

Lê Thị Ngọc Hương